TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/DS-ST
Ngày 07-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2019/TLST - DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2019/QĐXXST – DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Thạch Văn M, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

+ Ông Trần Văn L (vắng mặt).

+ Bà Trương Ngọc G (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Thạch Văn M trình bày: Ngày 12/6/2018 ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G có hỏi

vay của anh 30.000.000 đồng, lãi suất 1.500.000đ/tháng, hợp đồng có làm 01 biên nhận do ông L viết, thỏa thuận khi nào cần thì anh cho hay trước 01 tháng để bị đơn trả lại cho anh. Từ khi vay ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G trả lãi được 01 tháng thì ngưng không tiếp tục trả vốn và lãi gì cho anh. Thời gian gần đây, anh cho ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G hay và hứa qua tết năm 2019 trả lại cho anh nhưng không thực hiện. Do đó, nay anh kiện đòi lại 30.000.000 đồng và phần lãi suất anh không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét.

- Bị đơn ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung khởi kiện của anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét việc vắng mặt của ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa anh M xác định ngày 12/6/2018 ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G vay của anh 30.000.000 đồng, lãi suất 1.500.000đ/tháng, không quy định thời hạn trả nhưng khi cần lấy lại anh báo trước 01 tháng. Chứng cứ anh M cung cấp là giấy hỏi nợ có nội dung "Tôi Trần Văn L có hỏi Thạch Văn M ấp 12B, xã Khánh Bình Đông 30.000.000 đồng, mỗi tháng trả lãi 1.500.000 đồng, người hỏi Trần Văn L, 12/6/âl". Chứng cứ này Tòa án đã thông báo cho ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G biết để tiếp cận nhưng đến nay bị đơn không phản bác. Ngoài ra, khi anh M khởi kiện tại Tòa án đòi lại 30.000.000 đồng thì ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G chấp nhận còn nợ lại anh M số tiền 30.000.000 đồng đúng như nội dung nguyên đơn khởi kiện. Do đó, anh M khởi kiện đòi lại 30.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Đối với lãi suất 1.500.000đ/tháng là cao, trái quy định pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu điều chỉnh để đối trừ nghĩa vụ cho nhau nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét số tiền lãi ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G đã trả cho anh M là phù hợp.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh M. Buộc ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G phải hoàn trả lại cho anh Thạch Văn M 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày anh M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự ông Trần Văn L và bà Trương Ngọc G phải chịu 1.500.000 đồng. Anh M không phải chịu án phí dân sự (anh M thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dự nộp).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên